

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                    |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. MỞ ĐẦU.....                                                                                                                                                     | 2  |
| 1.1. Lý do chọn đề tài .....                                                                                                                                       | 2  |
| 1.2. Mục đích nghiên cứu .....                                                                                                                                     | 3  |
| 1.3. Đối tượng nghiên cứu .....                                                                                                                                    | 3  |
| 1.4. Phương pháp nghiên cứu .....                                                                                                                                  | 3  |
| 2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.....                                                                                                                             | 5  |
| 2.1. Cơ sở lý luận .....                                                                                                                                           | 5  |
| 2.2. Thực trạng của vấn đề.....                                                                                                                                    | 6  |
| 2.2.1. Thực trạng của giáo viên.....                                                                                                                               | 6  |
| 2.2.2. Đối với phụ huynh.....                                                                                                                                      | 7  |
| 2.2.3. Thực trạng học của học sinh .....                                                                                                                           | 7  |
| 2.3. Các giải pháp thực hiện.....                                                                                                                                  | 8  |
| Giải pháp 1: Nghiên cứu nội dung, yêu cầu chương trình môn Tiếng Việt lớp 1                                                                                        | 8  |
| Giải pháp 2: Xây dựng hình ảnh người giáo viên có uy tín, mẫu mực kiên nhẫn và tận tâm.....                                                                        | 12 |
| Giải pháp 3: Đề cao biện pháp dạy học cá thể hóa .....                                                                                                             | 16 |
| Giải pháp 4: Vận dụng linh hoạt kỹ năng dạy học Tiếng việt trong rèn kỹ năng nói cho học sinh .....                                                                | 17 |
| Giải pháp 5: Rèn cho học sinh kỹ năng nói thành câu, thành đoạn.....                                                                                               | 18 |
| Giải pháp 6. Lựa chọn hình thức, phương pháp và cách sử dụng ĐDDH hiệu quả giúp học sinh phát huy khả năng luyện nói, nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ..... | 20 |
| Giải pháp 7: Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 .....                                                     | 24 |
| 2.4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm.....                                                                                                                       | 26 |
| 3. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ .....                                                                                                                                       | 28 |
| 3.1. Kết luận .....                                                                                                                                                | 28 |
| 3.2. Kiến nghị.....                                                                                                                                                | 28 |

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN KỸ NĂNG NÓI TRONG MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 1 THEO BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## 1. MỞ ĐẦU

### 1.1. Lý do chọn đề tài

Tiếng Việt là bộ môn quan trọng trong chương trình Tiểu học. Môn Tiếng Việt góp phần đắc lực thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện thế hệ trẻ. Việc dạy học Tiếng Việt trong nhà trường Tiểu học nhằm tạo cho học sinh năng lực sử dụng Tiếng Việt văn hoá hiện đại, để suy nghĩ, giao tiếp và học tập, giáo dục cho các em những tư tưởng, tình cảm trong sáng, lành mạnh. Trong môn Tiếng Việt muốn “Phát huy tính tích cực học tập của học sinh”, người thầy cần biết tổ chức cho học sinh được “Tự bộc lộ” năng lực nhận thức và hành động qua các kỹ năng nghe, đọc, nói, viết cùng với sự hợp tác trong học tập của bạn bè.

Trong 4 kỹ năng trên, nói là một hoạt động giao tiếp cần thiết của mỗi con người. Trong cuộc sống hàng ngày, ở tất cả mọi người, mọi ngành nghề đều cần đến các hoạt động giao tiếp. Giao tiếp là quá trình người nói diễn đạt thông tin đến các đối tượng cần giao tiếp, nhằm đạt đến kết quả cuối cùng của hoạt động giao tiếp. Chính vì vậy mà ngay từ khi bước vào lớp 1 sách giáo khoa đã rất chú trọng đến việc dạy 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Nói là một trong 4 kỹ năng cơ bản ( nghe, nói, đọc, viết) cần rèn luyện và phải đạt được khi hoàn thành chương trình Tiếng Việt lớp 1. Rèn kỹ năng nói là giúp học sinh phát triển ngôn ngữ nói. Luyện nói tốt tức là cơ sở nền móng cho việc phát triển ngôn ngữ nói, viết trong suốt bậc học và cả sau này. Ngoài ra, luyện nói cho học sinh, sẽ giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp. Các em biết sử dụng từ ngữ trong giao tiếp một cách chính xác, phong phú, phát huy trí tưởng tượng về ngôn ngữ theo 1 chủ đề, một hoàn cảnh giao tiếp cụ thể, biết ứng xử và nhận xét sự vật, sự việc trên những nhận thức riêng, bằng sự cảm nhận ngây thơ của con mắt trẻ thơ. Vì thế, để học sinh luyện nói lưu loát, đạt hiệu quả, giáo viên cần phải có cách tổ chức dạy để khơi gợi, kích thích học sinh có hứng thú bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ của mình và diễn đạt suy nghĩ ấy bằng ngôn ngữ nói của mình, nhằm giúp trẻ sớm có tính cách mạnh dạn, cởi mở và tự tin hơn trong quá trình giao tiếp.

Vì vậy với mong muốn nâng cao chất lượng đại trà ở môn Tiếng Việt mà cụ thể là rèn kỹ năng nói cho các em lớp 1 bản thân tôi đã học hỏi đồng nghiệp, tự nghiên cứu và mạnh dạn đưa ra “*Một số giải pháp rèn kỹ năng nói trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 theo bộ sách Kết Nối Tri Thức Với Cuộc Sống*” .

## **1.2. Mục đích nghiên cứu**

Giúp cho học sinh có ý thức trong việc sử dụng ngôn ngữ khi giao tiếp, rèn cho học sinh nói đủ câu, lưu loát, suy nghĩ mạch lạc, diễn đạt rõ ràng, trong sáng, có khả năng làm chủ được tiếng nói và chữ viết của mình. Bên cạnh đó giúp cho học sinh biết ứng xử các tình huống khi giao tiếp một cách nhạy bén, bồi dưỡng kỹ năng nói cho học sinh lớp 1. Tạo cơ hội cho các em mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp, khám phá diễn đạt ý tưởng trước đám đông, thành công trong công việc. Đồng thời góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh, giúp các em có được kỹ năng sống tốt để trở thành người có ích cho xã hội.

## **1.3. Đối tượng nghiên cứu**

- Các giải pháp rèn kỹ năng luyện nói cho 21 học sinh lớp 1B trường...

## **1.4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã áp dụng một số phương pháp sau:

### **a. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:**

Khi nghiên cứu phương pháp này tôi đã nghiên cứu các tài liệu, giáo trình có liên quan như: SGK Tiếng Việt lớp 1 Kết nối tri thức với cuộc sống, SGV Tiếng Việt 1, đổi mới PPDH Tiếng Việt, Chuẩn kiến thức và kỹ năng các tài liệu có liên quan về Tiếng Việt...

Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh mô hình hoá để rút ra những vấn đề lý luận có tính định hướng làm cơ sở để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

### **b. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:**

Nghiên cứu điều tra thực tiễn qua dự giờ, phiếu điều tra, qua phỏng vấn học sinh và giáo viên để làm nền cho quá trình nghiên cứu, đề ra những giải pháp mang tính khả thi nhất.

### **c. Phương pháp điều tra:**

Thông qua việc trao đổi với đồng nghiệp, với phụ huynh học sinh và học sinh nhằm nắm bắt thu thập tài liệu, các thông tin về tình hình thực tế có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Tìm hiểu thực trạng về những lỗi học sinh thường mắc phải, từ đó phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu và chuẩn bị cho các bước nghiên cứu tiếp theo.

**d. Phương pháp đàm thoại:**

Trao đổi với đồng nghiệp về những thuận lợi, khó khăn trong dạy học và cách sử dụng phương pháp hiện nay.

**e. Phương pháp quan sát:**

Thông qua các tiết dự giờ, thao giảng trên lớp có thể quan sát trực tiếp tình hình học tập của học sinh trong một tiết học qua đó biết được khả năng tiếp thu bài, nắm bắt kiến thức qua bài làm của học sinh. Bên cạnh đó học hỏi đồng nghiệp và chỉ ra những hạn chế trong giảng dạy của giáo viên.

**g. Phương pháp thực nghiệm:**

Để kiểm nghiệm tính khả thi và tác dụng của các bài đã thiết kế qua các bài điều chỉnh cho hợp lý nhằm đạt kết quả cao trong dạy và học cũng như trong rèn kỹ năng cho học sinh.

**h. Xử lý tài liệu bằng PP thống kê.**

- Giáo viên có thể đưa ra câu hỏi gợi ý:
- + Quan sát tranh em thấy những gì?
- + Các bức tranh này có gì giống và có gì khác nhau
- + Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao?
- GV phát triển chủ đề luyện nói:
- + Ngoài các hoạt động kể trên, em và các bạn còn những hoạt động nào khác?
- + Ngoài giờ học tập, em thích làm gì nhất?...

**\* *Dạng bài thứ hai: Dạy - học âm vần mới.***

Giáo viên dựa vào chủ đề gợi ý trong tranh tiến hành linh hoạt tùy theo trình độ học sinh, nhằm đạt được yêu cầu: nói về chủ đề trong sách giáo khoa, chú ý đến các từ ngữ có âm vần mới học, từ đó mở rộng cả những từ ngữ có âm vần chưa học. Chú ý nói theo định hướng, bằng câu hỏi của giáo viên, học sinh có thể nói được những câu đơn giản, có nội dung gần gũi với cuộc sống xung quanh các em.

**Ví dụ:** Dạy phần luyện nói **Bài 24: ua - ưa** (trang 60 sách tiếng Việt 1 tập 1 kết nối tri thức với cuộc sống)



*Chủ đề luyện nói: Giúp mẹ (trang 61 sách tiếng Việt 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống)*

## 5 Nói



Tôi đã đưa ra các câu hỏi gợi ý theo tranh để học sinh có điểm tựa luyện nói:

- Trong tranh vẽ gì?
- Tại sao em biết đây là bức tranh vẽ mẹ và bé đang nấu ăn?
- Khi nấu ăn, mọi người thường ở đâu và làm gì?
- Khi phụ mẹ nấu ăn, em thường làm gì?
- Tại sao trẻ em nên cẩn thận khi giúp mẹ nấu ăn?

**\* Dạng bài thứ ba: Ôn tập âm, vần**

Ở dạng bài này không có phần luyện nói như ở 2 dạng bài trên mà luyện nói thông qua kể chuyện theo tranh. Nhưng giáo viên kể cho học sinh nghe là chủ yếu. Sau phần kể chuyện, nếu còn thời gian, giáo viên đặt câu hỏi đơn giản về nội dung câu chuyện cho học sinh trả lời.

**Phần thứ 2: Phần luyện tập tổng hợp:**

Gồm 13 tuần, tiếp tục phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh thông qua các loại bài: Tập đọc, Tập viết, Chính tả, Kể chuyện được cấu trúc theo cách xen kẽ các chủ điểm: Nhà trường, gia đình, thiên nhiên – Đất nước. Mỗi chủ điểm học trong 1 tuần. Sau 3 tuần sẽ kết thúc 1 vòng 3 chủ điểm. Tiếp đó, các chủ điểm được nhắc lại nhưng có sự phát triển, mở rộng hoặc đổi mới. Tuần cuối cùng( tuần 35) dành cho ôn tập- kiểm tra.

**Giải pháp 2: Xây dựng hình ảnh người giáo viên có uy tín, mẫu mực kiên nhẫn và tận tâm**

Có thể nói uy tín, mẫu mực, kiên nhẫn và tận tâm là các yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc hình thành cho học sinh kỹ năng nói đúng và nói chuẩn.

Học sinh tiểu học nhất là học sinh lớp 1, mọi thao tác hoạt động của các em hầu như là bắt chước giáo viên. Do vậy, muốn học sinh nói đủ to, rõ ràng, thành câu, giáo viên phải là người nói đúng, nói chuẩn ở mọi lúc, mọi nơi. Nếu giáo viên nói sai thì học sinh sẽ dễ làm theo cái sai ấy.

**Ví dụ:** Giáo viên nói “hoàn cảnh” thành “hoàng cảnh” thì học sinh cũng sẽ nói “hoàng cảnh”.

Hoặc giáo viên nói không có ngữ điệu thì học sinh cũng sẽ không biết cách thể hiện ngữ điệu trong lời nói.

Phần lớn các em học sinh lớp 1 còn nhút nhát, rụt rè. Do vậy, giáo viên cần phải tạo cơ hội cho các em được thường xuyên nói trước đám đông, khen ngợi, khuyến khích, động viên để các em tự tin hơn, cởi mở hơn khi nói trước thầy cô, trước các bạn.

Khi dạy đọc, giáo viên phải hướng dẫn các em phát âm thật chuẩn bởi có đọc đúng thì mới nói đúng. Nếu các em chưa phát âm đúng thì sẽ ngại khi nói vì sợ các bạn chê cười nên không dám nói to (vừa đủ nghe), ngượng nghịu, mất tự nhiên. Sau khi hướng dẫn, nêu yêu cầu của việc luyện nói, ban đầu giáo viên có thể làm mẫu để học sinh biết được các em cần phải nói to, rõ ràng như thế nào, cử chỉ điệu bộ ra làm sao.

Nếu từ thể hiện chủ đề luyện nói khó thì giáo viên có thể giải thích cho học sinh hiểu ý nghĩa của từ trước khi luyện nói.

**Ví dụ:** Từ “lễ hội”, giáo viên có thể giải thích cho học sinh hiểu đây là một ngày hội mang tính văn hóa dân gian, trong lễ hội có nhiều trò chơi dân gian.

Khi đã tập được cho học sinh được tác phong tự nhiên, nói to, rõ ràng, giáo viên phải biết cách gợi ý khéo léo cho các em nói đúng chủ đề, nói thành câu. Ban đầu, khi các em còn bỡ ngỡ, bằng phương pháp trực quan và hệ thống câu hỏi, giáo viên gợi ý cho các em nói đúng câu phù hợp với chủ đề.

**Ví dụ:** Luyện nói theo chủ đề “*Xin phép*” (Bài ăt-ăt) (trang 109 sách tiếng Việt 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống)



- Có thể gợi ý cho học sinh nói theo hệ thống câu hỏi sau:

- + Bạn thường xin phép làm gì?
- + Trong các việc phải xin phép đó, bạn thích nhất việc nào?
- + Hãy kể cho mình nghe về một lần xin phép mà bạn nhớ nhất?

Trong quá trình hướng dẫn học sinh luyện nói, giáo viên phải tuân theo những thao tác sư phạm bắt buộc như:

- + Giới thiệu chủ đề luyện nói (có thể yêu cầu học sinh nêu tên chủ đề).
- + Hướng dẫn học sinh quan sát tranh của chủ đề.
- + Hướng dẫn học sinh luyện nói theo yêu cầu.
- + Cho học sinh luyện nói (với nhiều hình thức khác nhau).

Thời gian dành cho phần luyện nói trong tiết học văn (HK1) và Tập đọc (HK2) rất ít (5-7 phút), do vậy, giáo viên cần hạn chế nói nhiều. Điều quan trọng là giáo viên phải biết cách khơi gợi, tạo hứng thú cho học sinh nói, bộc lộ được cảm xúc, ý nghĩa của mình.

**Ví dụ:** Khi dạy bài “*Ngôi nhà*” (bài 6 trang 40 sách tiếng Việt 1 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống), phần luyện nói giáo viên phải gợi mở để học sinh nói về ngôi nhà mình đang ở, nêu được những đặc điểm nổi bật, những tình cảm gắn bó

trong ngôi nhà của gia đình mình, và qua quan sát tranh trong sách giáo khoa được giáo viên trình chiếu trên màn hình và qua sự gợi mở khéo léo của cô giáo học sinh bộc lộ mơ ước về ngôi nhà trong tương lai.

## Bài 6 NGÔI NHÀ

### 1 Giải câu đố

Cái gì để tránh nắng mưa  
Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần?  
(Là gì?)



Hoặc dạy bài “*Nụ hôn trên bàn tay*” (trang 24 sách tiếng Việt 1 tập 2 Kết nối tri thức) phải biết cách làm cho học sinh hiểu yêu cầu hỏi nhau dựa trên nội dung bài đọc:

### 2 Đọc

#### Nụ hôn trên bàn tay

Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm. Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam và dặn:

– Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má. Mẹ lúc nào cũng ở bên con.

Nam cảm thấy thật ấm áp. Cậu im lặng rồi đột nhiên mỉm cười:

– Mẹ đưa tay cho con nào!

24

- + Bạn có hay làm những hành động yêu thương với cha mẹ không?
- + Bạn có cho việc bày tỏ tình cảm với cha mẹ là một điều tốt không?
- + Hãy kể về một lần bạn bày tỏ tình cảm với cha mẹ?...

Từ đó, học sinh sẽ nghĩ ra những câu hỏi, câu trả lời tự nhiên, hồn nhiên, độc đáo.

# TOPSKKN

## TÀI MẪU LIÊN HỆ

---



**0833 206 833**



**CÚ PHÁP: MÃ SKKN**  
(Khách lưu ý không gửi tên đề tài)



**PHÍ TÀI: 200K/Mã (Bao gồm word + powerpoint)**



**PHÍ RIÊNG WORD: 100K**



### THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu sáng kiến kinh nghiệm mới khác của Topskkn.com

Liên hệ dịch vụ [viết thuê sáng kiến kinh nghiệm](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 0833206833 hoặc email: topskkn@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!